**ÔN TẬP. 02 tiết**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II**

**KHBD**

**CÔNG NGHỆ 11**

[**KẾ HOẠCH BÀI DẠY CÔNG NGHỆ 11 2**](#_heading=h.2p2csry)

[**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II 2**](#_heading=h.147n2zr)

[**I. MỤC TIÊU 2**](#_heading=h.3o7alnk)

[**1. Kiến thức 2**](#_heading=h.23ckvvd)

[**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 3**](#_heading=h.ihv636)

[**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU 3**](#_heading=h.lnxbz9)

[**1. Mục tiêu 3**](#_heading=h.35nkun2)

[**2. Nội dung 3**](#_heading=h.1ksv4uv)

[**3. Sản phẩm 3**](#_heading=h.44sinio)

[**4. Tổ chức thực hiện 3**](#_heading=h.2jxsxqh)

[**HOẠT ĐỘNG 2: HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC PHẦN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC 4**](#_heading=h.z337ya)

[**1. Mục tiêu 4**](#_heading=h.3j2qqm3)

[**2. Nội dung 4**](#_heading=h.1y810tw)

[**3. Sản phẩm 4**](#_heading=h.4i7ojhp)

[**4. Tổ chức thực hiện 4**](#_heading=h.2xcytpi)

[**1. Mục tiêu 7**](#_heading=h.32hioqz)

[**2. Nội dung 7**](#_heading=h.1hmsyys)

[**3. Sản phẩm 7**](#_heading=h.41mghml)

[**4. Tổ chức thực hiện 7**](#_heading=h.2grqrue)

[**1. Mục tiêu 9**](#_heading=h.1ci93xb)

[**3. Sản phẩm 9**](#_heading=h.2bn6wsx)

[**VI. HỒ SƠ DẠY HỌC KHÁC 13**](#_heading=h.3as4poj)

[**1. Phiếu học tập-đáp án 13**](#_heading=h.1pxezwc)

[**2. Rubric 17**](#_heading=h.49x2ik5)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT CHUYÊN TN  **TỔ:** | Họ và tên giáo viên: Phạm Thu |

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY CÔNG NGHỆ 11

## ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

Thời lượng: 02 tiết

### I. MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

- Hệ thống kiến thức, kỹ năng phần 2 – Cơ khí động lực

- Vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập

- Làm bài kiểm tra cuối học kì (Trắc nghiệm và tự luận)

**2. Về năng lực**

**2.1. *Năng lực Công nghệ***

*- Nhận thức công nghệ:*

+ Nhớ, trình bày được hệ thống kiến thức, kỹ năng phần 2 – Cơ khí động lực

+ Nhớ, trình bày, hiểu được cấu trúc chung, nguyên lý chung về cơ khí động lực, động cơ đốt trong và ô tô, cũng như nguyên lý hoạt động, cấu tạo và vai trò của các hệ thống trong cơ khí động lực, động cơ đốt trong và ô tô.

+ Nhớ, hiểu , trả lời, làm được các câu hỏi và bài tập về cơ khí động lực, động cơ đốt trong và ô tô.

*- Đánh giá công nghệ:* Đánh giá được tiềm năng và thách thức của công nghệ cơ khí động lực, động cơ đốt trong và ô tô trong sản xuất công nghiệp và đời sống.

**2.2. Năng lực chung**

- *Tự chủ và tự học:*

*+* Luôn chủ động tích cực tìm hiểu, áp dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi, giải quyết các bài tập và vấn đề liên quan.

+ Đánh giá được ưu điểm và hạn chế của một số loại hệ thống cơ khí động lực, động cơ đốt trong và ô tô.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định và làm rõ được tiềm năng và thách thức của một số loại hệ thống cơ khí động lực, động cơ đốt trong và ô tô trong sản xuất công nghiệp, đời sống.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Ý thức chăm chỉ ôn tập.

- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc để ôn tập, sử dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi, bài tập và vấn đề liên quan.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Laptop,

- 10 Bút lông (05 màu xanh, 05 màu đen).

- Bảng phụ học sinh.

- Phiếu học tập (Đính kèm ở phụ lục).

- Rubric (Đính kèm ở phụ lục).

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa.

- Smartphone (01 cái/nhóm).

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

## HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

### 1. Mục tiêu

Giới thiệu dẫn nhập vào tiết học ôn tập.

### 2. Nội dung

GV đặt 1,2 câu hỏi bất kỳ thuộc phần cơ khí động lực đã học ở chương 5,6,7.

Từ đó GV nêu mục đích tiết học là hệ thống hóa kiến thức,…

### 3. Sản phẩm

- Câu trả lời của HS.

### 4. Tổ chức thực hiện

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ** | **HS thực hiện nhiệm vụ** | **Báo cáo kết quả** | **Phương án đánh giá** | **Thời lượng (phút)** |
| - Hướng dẫn học sinh chia lớp thành 4 nhóm (8-10 HS/nhóm)  - Phát bảng phụ, bút lông cho mỗi nhóm (01 bảng và 02 bút/nhóm)  Cho phép HS sử dụng điện thoại thông minh để tham gia hoạt động. | - HS tiến hành chia nhóm, bầu nhóm trưởng và thư ký.  - Nhóm trưởng nhận bảng phụ và bút lông.  - HS sử dụng điện thoại cá nhân để tham gia. | - Nhóm đủ thành viên nhanh nhất giơ tay.  - Danh sách thành viên có ghi đầy đủ nhóm trưởng, thư ký. | - Quan sát |  |
| Trình chiếu hình ảnh về một số hệ thống, bộ phận (ví dụ của hệ thống nhiên liệu dùng vòi phun, hệ thống dung bộ chế hòa khí,…) và yêu cầu học sinh cho biết tên gọi, nhiệm vụ, nhận xét về ưu nhược điểm của chúng. | - Quan sát, trả lời nhanh bằng điện thoại thông minh. | - Câu trả lời của học sinh trên màn hình. | - Quan sát  - Bảng kiểm (đáp án)  - Các nhóm đánh giá lẫn nhau. |  |
| Từ đó, giáo viên dẫn dắt: Đây là một trong số các kiến thức ta đã học ở kỳ 2, phần ĐCĐT trong phần cơ khí động lực. Để củng cố và khắc sâu kiến thức, chuẩn bị tốt cho thi học kỳ 2, ta đi ôn tập lại toàn bộ phần cơ khí động lực. GV tiếp tục yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của bài học. | | | | |

## HOẠT ĐỘNG 2: HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC PHẦN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

### 1. Mục tiêu

Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng phần: Cơ khí động lực

### 2. Nội dung

* GV yêu cầu mỗi nhóm vẽ lược đồ tư duy để hệ thống hóa kiến thức.
* GV chiếu hình ảnh, yêu cầu học sinh ghép hình ảnh với tên bài học tương ứng.
* Các nhóm phát biểu nếu giơ tay, giơ cờ, hoặc bấm chuông nhanh nhất.

### 3. Sản phẩm

Sơ đồ hệ thống hóa kiến thức các chương, bài, và kiến thức chung.

### 4. Tổ chức thực hiện

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ** | **HS thực hiện nhiệm vụ** | **Báo cáo kết quả** | **Phương án đánh giá** | **Thời lượng (phút)** |
| - Phát giấy A1 cho các nhóm, yêu cầu các nhóm vẽ lại lược đồ tư duy của các bài đã học.(Gv có thể giao trước để HS làm trước ở nhà)  - Trình chiếu hình ảnh yêu cầu các nhóm đặt tên bài tương ứng | - Nhóm trưởng các nhóm nhận dụng cụ để nhóm thực hiện.  - Thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi. |  | Quan sát | 03 |
| Quan sát, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc cho các nhóm | - Nhóm trưởng điều phối các thành viên trong nhóm thực hiện. |  | - GV quan sát.  - Các nhóm còn lại:  + 3 khen  + 2 hỏi  + 1 góp ý |  |
| GV trình chiếu kết quả, giải thích sau khi các nhóm hoàn thành sản phẩm và báo cáo.  **I. HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC PHẦN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC**  Chương 5: Giới thiệu chung về cơ khí động lực  Bài 15: Khái quát về cơ khí động lực.  Bài 16: Ngành nghề của cơ khí động lực.  Chương 6: Động cơ đốt trong  Bài 17: Khái quát về động cơ đốt trong.  Bài 18: Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong.  Bài 19: Các cơ cấu của động cơ đốt trong.  Bài 20: Các hệ thống của động cơ đốt trong.  Chương 7: Ô tô  Bài 21: Khái quát chung về ô tô.  Bài 22: Hệ thống truyền lực trên ô tô.  Bài 23: Bánh xe và hệ thống treo trên ô tô.  Bài 24: Hệ thống lái trên ô tô.  Bài 25: Hệ thống phanh trên ô tô.   * 1. **Hệ thống hóa kiến thức phần cơ khí động lực**   GV hướng dẫn HS hệ thống hóa kiến thức. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đặt tên bài tương ứng hình ảnh đó, ghi tóm tắt những kết luận. GV sử dụng các câu hỏi trong SGK yêu cầu HS trả lời một số vấn đề trọng tâm  Bài 15: Khái quát về cơ khí động lực.  …  Bài 16: Ngành nghề của cơ khí động lực.  …   * 1. **Hệ thống hóa kiến thức phần Động cơ đốt trong**   Bài 17: Khái quát về động cơ đốt trong.  Bài 18: Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong.  Bài 19: Các cơ cấu của động cơ đốt trong.  Bài 20: Các hệ thống của động cơ đốt trong.  GV hướng dẫn HS hệ thống hóa kiến thức, yêu cầu HS quan sát hình ảnh và đặt tên bài tương ứng hình ảnh đó, ghi tóm tắt những kết luận. GV sử dụng các câu hỏi trong SGK yêu cầu HS trả lời một số vấn đề trọng tâm của nội dung phần Động cơ đốt trong.  1. Đại cương về ĐCĐT : Phần này HS cần hiểu rõ một số khái niệm cơ bản, thuật ngữ kĩ thuật dùng trong ĐCĐT. Biết được tên các cơ cấu, hệ thống chính của ĐCĐT. Phần nguyên lí làm việc của ĐCĐT GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu lại hiểu nguyên lí làm việc, so sánh ưu, nhược điểm của các loại động cơ 2 kì, 4 kì thông qua tìm hiểu nguyên lí làm việc của ĐCĐT.  2. Cấu tạo của ĐCĐT : Phần này gồm các nội dung chính của phần ĐCĐT. Các bài có cấu trúc nội dung tương tự, vì vậy GV/GV yêu cầu HS khái quát những nội dung HS cần biết, hiểu. Cụ thể là:  + Biết nhiệm vụ của các cơ cấu, hệ thống.  + Biết phân loại, cấu tạo của các loại cơ cấu, hệ thống.  + Hiểu được nguyên lí làm việc của các cơ cấu, hệ thống trong động cơ xăng, động cơ Diezen.  GV yêu cầu HS về ôn lại để hiểu nguyên lý làm việc của các hệ thống, cơ cấu, không đi sâu vào cấu tạo các chi tiết của cơ cấu và hệ thống,… ở trên lớp.   * 1. **Hệ thống hóa kiến thức phần ô tô**   GV hướng dẫn HS hệ thống hóa kiến thức, tiếp tục yêu cầu HS quan sát hình ảnh, cho biết tên bài học tương ứng và các nội dung lớn chính của bài, ghi tóm tắt những kết luận. GV sử dụng các câu hỏi trong SGK yêu cầu HS trả lời một số vấn đề trọng tâm của nội dung phần ô tô.  Bài 21: Khái quát chung về ô tô.  Bài 22: Hệ thống truyền lực trên ô tô.  Bài 23: Bánh xe và hệ thống treo trên ô tô.  Bài 24: Hệ thống lái trên ô tô.  Bài 25: Hệ thống phanh trên ô tô.  Bài 21. Khái quát chung về ô tô: Phần này HS cần hiểu rõ một số …  Bài 22: Hệ thống truyền lực trên ô tô: Phần này gồm các nội dung chính của phần hệ thống truyền lực trên ô tô.. Các bài có cấu trúc nội dung tương tự, vì vậy GV khái quát những nội dung HS cần biết, hiểu. Cụ thể là:  + Nhiệm vụ của hệ thống.  + Phân loại, cấu tạo chung, nguyên lý làm việc chung của hệ thống.  + Nhiệm vụ, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của một số bộ phận trong hệ thống truyền lực.  GV yêu cầu HS hiểu quy trình làm việc của các hệ thống, bộ phận, không đi sâu vào cấu tạo các chi tiết của các bộ phận hệ thống.  Bài 23: Bánh xe và hệ thống treo trên ô tô. Phần này HS cần .. …  Bài 24: Hệ thống lái trên ô tô. Phần này HS cần .. …  Bài 25: Hệ thống phanh trên ô tô. Phần này HS cần .. …  … | | | |  |

**HOẠT ĐỘNG 3: TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN**

### 1. Mục tiêu

Nhớ, trả lời khắc sâu kiến thức, kỹ năng phần: Cơ khí động lực.

### 2. Nội dung

GV yêu cầu mỗi nhóm thực hiện nội dung trong Phiếu học tập và trình bày kết quả theo phương pháp vòng tròn bánh xe của từng nhóm một cách nhanh nhất/Hoặc GV cho HC chơi với Quizizz/ Hoặc cho các nhóm phát biểu nếu giơ tay, giơ cờ, hoặc bấm chuông nhanh nhất.

GV cũng có thể cho HS trả lời theo từng cặp đôi.

### 3. Sản phẩm

- Hoàn thành phiếu học tập số… và dán lên đúng vị trí quy định./ sản phẩm trên Quizizz.

### 4. Tổ chức thực hiện

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ** | **HS thực hiện nhiệm vụ** | **Báo cáo kết quả** | **Phương án đánh giá** | **Thời lượng (phút)** |
| GV cử 1 HS dẫn chương trình trong phần này/dùng điện thoại DĐ điều khiển trò chơi bánh xe, Quizizz,…  - Trình chiếu/ Phát phiếu học tập số cho các nhóm tương ứng. | - Nhóm trưởng các nhóm nhận phiếu học tập số. |  | Quan sát | 03 |
| - Chuẩn bị một bảng trắng hoặc tấm giấy lớn vẽ một hình tròn lớn chia thành các phần.  - GV đưa danh sách câu hỏi liên quan đến nội dung ôn tập( GV có thể trích 1 phần trong đề cương mà giáo viên sẽ giao cho học sinh ôn tập ở nhà)  - Chia nhóm thành các đội hoặc cá nhân và gán vai trò cho mỗi phần của bánh xe.  Quan sát, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc cho các nhóm | - Nhóm trưởng điều phối các thành viên trong nhóm thực hiện PHT số.  - HS được cử dẫn chương trình: Lật thẻ câu hỏi ngẫu nhiên và đặt câu hỏi cho đội hoặc cá nhân đại diện cho phần tương ứng trên bánh xe.  - Đội hoặc cá nhân có thời gian để trả lời câu hỏi và có thể thảo luận trong nhóm nếu là đội hoặc tự trả lời nếu là cá nhân.  - Quay bánh xe để xác định phần tiếp theo trả lời câu hỏi.  - Tiếp tục quá trình đặt câu hỏi và trả lời cho đến khi tất cả câu hỏi được trả lời.  - Tổ chức cuộc thảo luận hoặc chia sẻ kiến thức để mọi người học hỏi và trao đổi thông tin.  - Mỗi nhóm được sử dụng ĐTDĐ để trả lời câu hỏi nếu GV dùng Quizizz |  | - GV quan sát.  - Rubric  - Các nhóm còn lại:  + 3 khen  + 2 hỏi  + 1 góp ý |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: GIAO ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

### 1. Mục tiêu

+ HS tự ôn tập, củng cố, khắc sâu kiến thức.

**2. Nội dung**

+ GV giao đề cương ôn tập để HS tự ôn tập, củng cố, khắc sâu kiến thức.

HS có thể tự ôn tập theo nhóm kiểu vòng tròn bánh xe như trên, hoặc bằng thẻ ghi nhớ, hoặc hình thức cặp đôi.

(Ôn tập kiểu **thẻ ghi nhớ** là một phương pháp hiệu quả để học và ghi nhớ kiến thức. Nó dựa trên việc sử dụng **thẻ ghi nhớ** có hai mặt: một mặt hiển thị câu hỏi và mặt còn lại hiển thị đáp án)

### 3. Sản phẩm

Thẻ ghi nhớ, hoặc đáp án HS làm, kiến thức cần ôn tập.

**4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ** | **HS thực hiện nhiệm vụ** | **Báo cáo kết quả** | **Phương án đánh giá** | **Thời lượng (phút)** |
| -GV giao đề cương  - GV gợi ý các hình thức tự ôn tập cho HS: ôn tập theo nhóm kiểu vòng tròn bánh xe như trên, hoặc bằng thẻ ghi nhớ, hoặc hình thức cặp đôi.  - GV nhắc thời gian làm bài kiểm tra HK2. | Có thể tự ôn tập theo nhóm kiểu bánh xe như trên, hoặc bằng thẻ ghi nhớ, hoặc hình thức cặp đôi. |  |  |  |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Qúy thầy cô giao đề cương câu hỏi của các phần cơ khí động lực, động cơ đốt trong, ô tô. Sau đây chỉ là một phần hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và tự luận của phần động cơ đốt trong.

**HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA**

**Câu 1: Trong động cơ xăng 4 kì, thời điểm nào bugi đánh lửa?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Kì nén | **B.** Giữa kì nén | **C.** Cuối kì nén | **D.** Kì cháy- dãn nở |

**Câu 2: Trong động cơ xăng 4 kì, thời điểm nào tạo ra tia lửa điện để châm cháy hòa khí trong xilanh?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Cuối kì nén | **B.** Kì nén | **C.** Cuối kì 2 | **D.** Không có |

**Câu 3. Nhiệm vụ của hệ thống đánh lửa là**

**A.** tạo ra tia lửa điện cao áp để châm cháy hòa khí trong xilanh động cơ đúng thời điểm.

**B.** tạo ra tia lửa điện cao áp để châm cháy hòa khí trong xilanh động cơ xăng đúng thời điểm.

**C.** tạo ra tia lửa điện cao áp để châm cháy hòa khí trong xilanh đúng thời điểm.

**D.** tạo ra lửa để châm cháy hòa khí trong xilanh đúng lúc.

**Câu 12: Trong động cơ xăng 2 kì, thời điểm nào bugi đánh lửa?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Kì nén | **B.** Giữa kì nén | **C.** Cuối kì nén | **D.** Cuối kì 2 |

**Ô TÔ**

**Câu 4. Đặc điểm động cơ dùng trên ô tô?**

**A.** Tốc độ quay cao, kích thước và khối lượng nhỏ gọn, làm mát bằng nước

**B.** Tốc độ quay cao, kích thước và khối lượng nhỏ gọn, làm mát bằng gió

**C.** Tốc độ quay cao, kích thước và trọng lượng nhỏ gọn, thường làm mát bằng nước.

**D.** Tốc độ quay không cao, kích thước và khối lượng nhỏ gọn, làm mát bằng nước

**Câu 6. Bố trí động cơ ở trước buồng lái trên ô tô có nhược điểm gì?**

**A.**Tầm quan sát mặt đường bị hạn chế

**B.** Nhiệt và tiếng ồn từ động cơ ảnh hưởng đến người lái

**C.** Khó chăm sóc bảo dưỡng động cơ

**D.** Hệ thống truyền lực phức tạp

**Câu 7. Động cơ bố trí giữa xe ô tô có nhược điểm?**

**A.** Nhiệt thải ra từ động cơ ảnh hưởng đến người lái

**B.** Tầm quan sát của người lái hẹp

**C.** Động cơ chiếm chỗ của thùng xe, gây tiếng ồn và rung động.

**D.** Tất cả đều đúng

**Câu 8. Phương án bố trí động cơ đốt trong ở trước buồng lái có ưu điểm gì?**

**A.** Tiếng ồn và nhiệt thải ra ảnh hưởng tới người lái xe.

**B.** Tầm quan sát mặt đường của người lái xe không bị hạn chế.

**C.** Tất cả các ưu điểm đã nêu.

**D.** Chăm sóc và bảo dưỡng động cơ dễ.

**Câu 9. Li hợp trên ô tô có nhiệm vụ?**

**A.** Truyền, ngắt momen từ động cơ đến trục các đăng

**B.** Truyền, ngắt momen từ động cơ đến hộp số

**C.** Truyền, ngắt momen từ động cơ đến bộ vi sai

**D.** Truyền, ngắt momen từ động cơ đến truyền lực chính

**Câu 10. Hộp số trên ô tô có nhiệm vụ?**

**A.** Thay đổi lực kéo và tốc độ của xe

**B.** Thay đổi chiều chuyển động của xe

**C.** Ngắt momen từ động cơ đến bánh xe chủ động trong thời gian cần thiết

**D.** Tất cả đều đúng

**Câu 11. Khắc phục nhược điểm khó bảo dưỡng của động cơ đặt trong buồng lái bằng cách nào?**

**A.** dùng buồng lái lật **B.** tháo mui xe ra **C.** đặt động cơ chỗ khác **D.** nâng ghế lên

**Câu 15. Khi xe ôtô quay vòng nhờ bộ phận nào mà bánh xe không trượt lết trên đường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Truyền lực các đăng | **B.** Hộp số | **C.** Bộ vi sai | **D.** Li hợp |

**Câu 16. Sơ đồ truyền lực từ ĐCĐT tới các bánh xe chủ động của ô tô theo thứ tự nào sau đây?**

**A.** Động cơ- Li hợp- Hộp số - Truyền lực các đăng - Bánh xe chủ động.

**B.** Động cơ- Li hợp- Hộp số- Truyền lực các đăng- Truyền lực chính và bộ vi sai- Bánh xe chủ động

**C.** Động cơ- Hộp số - Li hợp- Truyền lực các đăng- Truyền lực chính và bộ vi sai - Bánh xe chủ động

**D.** Động cơ - Hộp số - Li hợp - Truyền lực các đăng - Bánh xe chủ động.

**Câu 17. Nhiệm vụ của bộ vi sai?**

**A.** Phân phối momen giữa hai bánh xe cho phép hai bánh có tốc độ khác nhau khi sa lầy.

**B.** Đảm bảo hai bánh xe có tốc độ bằng nhau

**C.** Phân phối momen cho hai bán trục của hai bánh xe chủ động, cho phép hai bánh có tốc độ khác nhau khi quay vòng, đi trên đường không phẳng, không thẳng.

**D.** Phân phối momen giữa hai bánh xe, cho phép hai bánh có tốc độ khác nhau khi quay vòng, đi trên đường thẳng, bằng phẳng.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 2.** Để có phương tiện đi làm, anh B mua một chiếc xe Honda Wave. Một hôm, khi sang nhà anh B chơi, em thấy anh B đang tháo gương và tháo yếm xe. Bằng kiến thức đã học, Em hãy đưa ra lời khuyên phù hợp nhất cho anh B.

**Câu 3.** Phân biệt hệ thống làm mát trên xe Honda SH và xe Honda Dream. Nêu ưu, nhược điểm của mỗi hệ thống làm mát trên.

**Câu 4.** Phân biệt hệ thống nhiên liệu trên xe Honda Cub 50 và xe Honda Lead. Nêu ưu, nhược điểm của mỗi hệ thống nhiên liệu trên.

… **QTC bổ sung các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận theo ý quý thầy cô .**

**THỜI GIAN KIỂM TRA**

* HÌNH THỨC: Trắc nghiệm và tự luận(70/30)
* THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút
* THỜI GIAN KIỂM TRA HKII: Tiết … Ngày…

## VI. HỒ SƠ DẠY HỌC KHÁC

- Phiếu học tập số…

- Rubric đánh giá.

### 1. Phiếu học tập-đáp án

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ** |
| **Nhóm …**  Họ và tên học sinh: 1. …………………………………… Trưởng nhóm  2. ……………………………………. Thư ký |
| Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây:  **HỆ THỐNG BÔI TRƠN**  **Câu 1**.**Bôi trơn bằng phương pháp pha dầu bôi trơn vào nhiên liệu được dùng ở động cơ nào?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** Động cơ xăng 4 kì | **B.** Động cơ điêzen | **C.** Động cơ 2 kì | **D.** Động cơ 4 kì |   **Câu 3**. **Trong động cơ đốt trong, dầu bôi trơn có tác dụng gì?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** bôi trơn các bề mặt ma sát | **B.** bao kín và chống gỉ | | **C.** làm mát và tẩy rửa | **D.** tất cả các đáp án trên |   **Câu 4. Hiện nay, phương pháp bôi trơn nào được sử dụng phổ biến?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Bôi trơn bằng vung té | **B.** Bôi trơn cưỡng bức | | **C.** Bôi trơn bằng pha dầu bôi trơn vào nhiên liệu | **D.** Tất cả các đáp án trên |   **Câu 9. Ở động cơ đốt trong nhiệt độ nóng quá mức sẽ làm:**   |  |  | | --- | --- | | **A.** chi tiết máy chóng mòn. | **B.** nhiên liệu khó bay hơi. | | **C.** nhiên liệu khó cháy. | **D.** động cơ hoạt động bình thường |   **Câu 11. Chi tiết nào không phải là của hệ thống bôi trơn :**  **A.** Bầu lọc dầu. **B.**Van hằng nhiệt **C.** Van an toàn **D.** Bơm dầu  **HỆ THỐNG LÀM MÁT**  **Câu 1 : Tấm hướng gió trong hệ thống làm mát bằng không khí có tác dụng gì?**  **A.** Tăng tốc độ làm mát động cơ **B.** Giảm tốc độ làm mát cho động cơ  **C.** Định hướng cho đường đi của gió **D.** Ngăn không cho gió vào động cơ.  [**Câu 5: Két làm mát dầu có nhiệm vụ gì?**](https://hoc247.net/cau-hoi-ket-lam-mat-dau-co-nhiem-vu--qid13718.html)  **A.** Nhiệm vụ hút dầu bôi trơn từ cacte lên các bề mặt ma sát  **B.** Nhiệm vụ bơm dầu hút từ cacte và được lọc sạch ở bầu lọc tinh  **C.** Nhiệm vụ làm mát dầu khi nhiệt độ dầu vượt quá giới hạn cho phép.  **D.** Tất cả đều sai  **Câu 12: Trong hệ thống làm mát bằng không khí, quạt gió có tác dụng gì?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Tăng hiệu quả làm mát | **B.** Làm mát đồng đều hơn | | **C.** Lưu thông gió tốt hơn | **D.** Tất cả các đáp án trên |   **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm …**  Họ và tên học sinh: 1. …………………………………… Trưởng nhóm  2. ……………………………………. Thư ký  Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây:  **HỆ THỐNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU VÀ KHÔNG KHÍ**  **Câu 1: Hệ thống cung cấp nhiên liệu và không khí trong động cơ xăng có nhiệm vụ:**  **A.** cung cấp xăng vào xilanh động cơ  **B.** cung cấp không khí vào xilanh động cơ  **C.** cung cấp không khí sạch vào xilanh động cơ, lượng và tỉ lệ hòa khí phải phù hợp với các chế độ làm việc của động cơ.  **D.** cung cấp hòa khí sạch vào xilanh động cơ, lượng và tỉ lệ hòa khí phải phù hợp với các chế độ làm việc của động cơ.  **Câu 2: Tìm câu sai?**  **A.** Bộ chế hoà khí không có trong động cơ điêzen.  **B.** Bộ chế hoà khí chỉ có trong động cơ xăng.  **C.** Bộ chế hoà khí hoà trộn xăng và không khí tạo thành hòa khí.  **D.** Bộ chế hoà khí có trong động cơ xăng và động cơ điêzen.  **Câu 3: Trong động cơ điêzen, hòa khí được hình thành ở đâu?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** bộ chế hòa khí | **B.** ống nạp | **C.** ngoài xilanh | **D.** trong xilanh |   **Câu 4: Trong động cơ xe Cub 50, hòa khí được hình thành ở đâu?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** bộ chế hòa khí | **B.** ống nạp | **C.** ngoài xilanh | **D.** trong xilanh |   **Câu 5:Hòa khí là gì?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** hỗn hợp của xăng với không khí | **B.** hỗn hợp của điêzen với không khí | | **C.** nhiên liệu với không khí | **D.** hỗn hợp của nhiên liệu với không khí |   **Câu 6: Khối nào không thuộc hệ thống nhiên liệu dùng bộ chế hòa khí ở động cơ xăng?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** Thùng xăng | **B.** Bầu lọc xăng | **C.** Bộ điều chỉnh áp suất | **D.** Bộ chế hòa khí |   **Câu 7: Trong một chu trình làm việc của động cơ điêzen 4 kì, ở giữa kì nén, bên trong xi lanh chứa gì?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Dầu điêzen và không khí. | **B.** Không khí. | | **C.** Hòa khí (Xăng và không khí). | **D.** Xăng. |   **Câu 8: Trong một chu trình làm việc của động cơ xăng 4 kì, ở giữa kì nén, bên trong xi lanh chứa gì?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Dầu điêzen và không khí. | **B.** Không khí. | | **C.** Hòa khí (Xăng và không khí). | **D.** Xăng. |   **Câu 9:Trong động cơ điêzen 4 kì, nhiên liệu được phun vào xi lanh ở thời điểm nào?**  **A.** Đầu kì nạp **B.** Cuối kì nạp **C.** Đầu kì nén **D.** Cuối kì nén  **Câu 10.Đâu không phải là chi tiết của động cơ xăng?**  **A.** Pittông. **B.** Xupap **C.** Bơm cao áp. **D.** Thanh truyền  **Câu 11. Ở động cơ xăng 4 kì, hòa khí được đưa vào xilanh của động cơ xăng ở kì nào?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** Kì nạp | **B.** Kì nén | **C.** Kì cháy-dãn nở | **D.** Kì thải |   **Câu 12: Ưu điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của hệ thống phun xăng?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Giảm ô nhiễm môi trường | **B.** Hiệu suất động cơ cao | | **C.** Quá trình cháy diễn ra hoàn hảo | **D.** Cấu tạo đơn giản |   **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm …**  Họ và tên học sinh: 1. …………………………………… Trưởng nhóm  2. ……………………………………. Thư ký  Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây:  **HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG**  **Câu 1: Nhiệm vụ của hệ thống khởi động là**  **A.** làm quay trục khuỷu  **B.** làm quay trục khuỷu của động cơ đến khi động cơ ngừng làm việc  **C.** làm quay bánh đà  **D.** làm quay trục khuỷu của động cơ đến số vòng quay nhất định để động cơ tự nổ máy được  **Câu 2: Hệ thống khởi động bằng động cơ điện dùng loại động cơ nào?**  **A.** Động cơ điện một chiều, công suất lớn  **B.** Động cơ điện xoay chiều, công suất nhỏ  **C.** Động cơ điện xoay chiều, công suất lớn  **D.** Động cơ điện một chiều, công suất nhỏ và trung bình  **Câu 3: Hệ thống khởi động bằng điện thường được áp dụng cho loại động cơ nào?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Động cơ công suất lớn | **B.** Động cơ công suất trung bình | | **C.** Động cơ công suất nhỏ | **D.** Động cơ công suất nhỏ và trung bình |   **Câu 4: Hệ thống khởi động bằng tay thường được áp dụng cho loại động cơ nào?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** Động cơ công suất lớn | **B.** Động cơ công suất trung bình | | **C.** Động cơ công suất nhỏ | **D.** Động cơ công suất nhỏ và trung bình |   **Câu 7: Xe Honda Cub 50 sử dụng hệ thống khởi động nào?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** HTKĐ bằng khí nén | **B.** HTKĐ bằng động cơ điện | | **C.** HTKĐ bằng sức người | **D.** HTKĐ bằng động cơ động cơ điện và sức người |   **Câu 8: Xe Honda Lead sử dụng hệ thống khởi động nào?**   |  |  | | --- | --- | | **A.** HTKĐ bằng động cơ động cơ điện và sức người | **B.** HTKĐ bằng động cơ điện | | **C.** HTKĐ bằng sức người | **D.** HTKĐ bằng động cơ phụ |   PHIẾU HỌC TẬP |

### 2. Rubric

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC ĐỘ**  **TIÊU CHÍ** | **XUẤT SẮC** | **TỐT** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| **Nội dung, hình thức**  **(5 điểm)** | - Đầy đủ, chính xác hoàn toàn.  - Có thể hiện trọng tâm;  - Trình bày hợp lý, logic.  **(4 - 5)** | - Chính xác hoàn toàn.  - Có thể hiện trọng tâm;  - Trình bày hợp lý, logic.  - Chưa đầy đủ  **(2,5 - < 4)** | - Chính xác.  - Trình bày hợp lý, logic.  - Chưa đầy đủ  **(1 - < 2,5)** | - Chưa đúng  - Chưa đầy đủ  - Trình bày chưa hợp lý, chưa logic.  **(0 - < 1)** |
| Kỹ năng và phong thái thuyết trình  **(3 điểm)** | - Phong thái thuyết trình tự tin, lưu loát. - Giọng nói *to, rõ ràng, truyền cảm* ngữ điệu và âm điệu *hài hòa, thu hút.* - Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung. - Tương tác ***tốt*** với khán giả  **(2,5 - 3)** | - Phong thái thuyết trình tự tin, lưu loát. - Giọng nói to, rõ ràng, nhưng chưa kiểm soát được ngữ điệu và âm điệu; - Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung. - Tương tác với khán giả ***chưa tốt***  **(1,5 - < 2,5)** | - Phong thái thuyết trình tự tin, lưu loát. - Giọng nói to, rõ ràng, nhưng chưa kiểm soát được ngữ điệu và âm điệu; - Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung. - Tương tác với khán giả ***chưa tốt***  **(>0,5 - < 1,5)** | - Phong thái thuyết trình *chưa tự tin và lưu loát*.- Giọng nói *không đủ to*, *chưa rõ ràng*.- Điệu bộ, nét mặt, cử chỉ *chưa phù hợp* với nội dung **và***không tương tác*với khán giả.  **(0 - 0,5)** |
| Khả năng giải đáp thắc mắc  **(2 điểm)** | Giải đáp thuyết phục 100% các câu hỏi đặt ra  **(2)** | Giải đáp thuyết phục 75% các câu hỏi đặt ra  **(1 - < 2)** | Giải đáp thuyết phục 50% các câu hỏi đặt ra  **(0,5 - < 1)** | Không giải đáp được ***thắc mắc***  **(0 - < 0,5)** |

Rubic trên chỉ thích hợp dùng nếu GV cho học sinh trả lời hệ thống hóa kiến thức kiểu thuyết trình phát biểu nhiều. Với hình thức trả lời câu hỏi phần trắc nghiệm khác, QTC thiết kế thêm rubic vào đây.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/